

Số: 514 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 06 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho một số hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB dự án Khu vui chơi giải trí Đầm Thị Nại, Khu kinh tế Nhơn Hội (đợt 3)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 53/2023/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 của UBND tỉnh về việc bổ sung khoản 10a Điều 40 của Quy định kèm theo Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 14/5/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất ở cụ thể để lập phương

án bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án Khu vui chơi giải trí Đầm Thị Nại, Khu kinh tế Nhơn Hội;

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư các dự án trên địa bàn thành phố Quy Nhơn tại Tờ trình số 04/TTr-HĐBT ngày 18/01/2024 và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 170/TTr-STNMT ngày 05/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho một số hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB dự án Khu vui chơi giải trí Đầm Thị Nại, Khu kinh tế Nhơn Hội (đợt 3), với các nội dung cụ thể như sau:

1. Về bồi thường, hỗ trợ:

- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ, chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) và chi phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế là **10.878.908.803 đồng** (Mười tỷ, tám trăm bảy mươi tám triệu, chín trăm lẻ tám nghìn, tám trăm lẻ ba đồng), trong đó:

+ Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 10.625.724.856 đồng.

+ Giá trị hỗ trợ thuê nhà ở: 12.000.000 đồng.

+ Thuởng đẩy nhanh tiến độ GPMB 7.000.000 đồng.

+ Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 212.894.497 đồng.

(Trong đó, chi phí thẩm định 0,2% là 21.289.450 đồng. Riêng chi phí thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường là 14.902.615 đồng).

+ Kinh phí dự phòng cưỡng chế thu hồi đất: 21.289.450 đồng.

- Nguồn vốn chi trả: Vốn ứng trước của Nhà đầu tư.

(Chi tiết như Phụ lục số 01, 02, 03 kèm theo Quyết định này)

2. Về tái định cư:

Bố trí 03 lô đất tái định cư cho 01 hộ gia đình và 02 cặp vợ chồng tăng thêm trong hộ chính, với tổng diện tích là 512m² tại các Khu tái định cư Nhơn Phước (giai đoạn 1); Khu tái định cư Nhơn Phước giai đoạn 2 và phần mở rộng về phía Bắc 15ha. Tiền sử dụng đất các hộ này phải nộp là **3.013.296.000 đồng** (Ba tỷ, không trăm mười ba triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

(Chi tiết như Phụ lục số 04 kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Giao Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Quản

lý Khu kinh tế; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và hộ dân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT TT Nguyễn Tuấn Thanh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K6, K16.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục số 01

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO MỘT SỐ HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB DỰ ÁN KHU VUI CHƠI GIẢI TRÍ ĐÀM THỊ NẠI, KHU KINH TẾ NHON HỘI (ĐỢT 3)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Hộ dân	Địa chỉ	Diện tích đất thu hồi (m ²)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)				
				Tiền bồi thường, hỗ trợ đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cây cối, hoa màu	Chính sách hỗ trợ	Giá trị BT, HT (đồng)
1	Mai Tiến Đạt	Thôn Hội Tân, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn	6.407,40	479.273.520	642.123.946	3.135.000	1.330.725.600	2.455.258.066
2	Nguyễn Ánh	Thôn Hội Tân, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn	3.204,90	167.485.714	236.784.717	35.031.200	563.051.220	1.002.352.851
3	Trần Văn Liêm	Thôn Hội Tân, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn	7.881,00	2.225.270.640	896.055.379	74.182.900	2.391.877.000	5.587.385.919
4	Đoàn Thị Vụ - Hồ Đoàn Hoàng Sơn (nhận chuyển nhượng từ ông Trần Văn Liêm)	271 Đồng Đa - TP. Quy Nhơn - 279 Đồng Đa - TP. Quy Nhơn	393,50	74.021.550	0	786.000	469.104.000	543.911.550
5	Nguyễn Ngọc - Nguyễn Thị Quyên (nhận chuyển nhượng từ ông Trần Văn Liêm)	24 Hàm Nghi - TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	914,30	140.748.870	0	0	896.067.600	1.036.816.470
I	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ		18.801	3.086.800.294	1.774.964.042	113.135.100	5.650.825.420	10.625.724.856
II	Hỗ trợ thuê nhà ở (Phụ lục 02)							12.000.000
III	Thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB (Phụ lục 03)							7.000.000
IV	Chi phí phục vụ công tác BT, GPMB (IV*2%)							212.894.497
V	Chi phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế							21.289.450
VI	Tổng cộng							10.878.908.803

Phụ lục số 02

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ HỖ TRỢ THUÊ NHÀ Ở DO GPMB DỰ ÁN KHU
VUI CHƠI GIẢI TRÍ ĐÀM THỊ NẠI, KHU KINH TẾ NHƠN HỘI (ĐỢT 3)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Hộ dân	Địa chỉ	Hỗ trợ thuê nhà (đồng)
1	Trần Văn Liêm	Thôn Hội Tân, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn	12.000.000
Tổng cộng			12.000.000

Phụ lục số 03

**BẢNG TỔNG HỢP THƯỞNG ĐÃY NHANH TIẾN ĐỘ GPMB DỰ ÁN KHU
VUI CHƠI GIẢI TRÍ ĐÀM THỊ NẠI, KHU KINH TẾ NHƠN HỘI (ĐỢT 3)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Hộ dân	Địa chỉ	Giá trị thưởng (đồng)	Cấp nhà, vật kiến trúc
1	Trần Văn Liêm	Thôn Hội Tân, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn	7.000.000	Nhà N5
Tổng cộng			7.000.000	

Phụ lục số 04
BẢNG TỔNG HỢP GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ CHO MỘT SỐ HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB
DỰ ÁN KHU VUI CHƠI GIẢI TRÍ ĐÀM THỊ NẠI, KHU KINH TẾ NHƠN HỘI (ĐỢT 3)
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Hộ dân	Địa chỉ	Lô đất bố trí tái định cư						Tiền sử dụng đất hộ phải nộp (đồng)	Ghi chú
			Lô số	Tên đường	Phân khu	Diện tích (m ²)	Đơn giá đất cụ thể (đồng/m ²)	Đơn giá đất giá thị trường (đồng/m ²)		
I	Khu tái định cư Nhơn Phước (giai đoạn 1)									
1	Trần Văn Liêm - Nguyễn Thị Sang	Hội Tân, Nhơn Hội	490	ĐS1	D1	212	4.840.000	7.260.000	1.231.296.000	Nộp 212m ² theo đơn giá đất cụ thể (tái định cư) lô góc nhân hệ số 1,2.
II	Khu tái định cư Nhơn Phước giai đoạn 2 và phần mở rộng về phía Bắc 15ha									
1	Trần Minh Chính - Nguyễn Trần Diệu Thanh	Hội Tân, Nhơn Hội	260	ĐS15A	B3	150	3.960.000	5.940.000	891.000.000	Nộp 150m ² theo đơn giá đất cụ thể (theo thị trường)
2	Đoàn Ngọc Sứ - bà Trần Thị Kim Xuân	Hội Tân, Nhơn Hội	259	ĐS15A	B3	150	3.960.000	5.940.000	891.000.000	Nộp 150m ² theo đơn giá đất cụ thể (theo thị trường)
Tổng tiền sử dụng đất phải nộp									3.013.296.000	